TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 349/2024/HS-PT
Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Chí Công**
Ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 31-7-2024, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 333/2024/TLPT-HS ngày 27-6-2024 đối với **Huỳnh Văn L** và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 16-5-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Các bị cáo bị kháng cáo:*

1. **Huỳnh Văn L** (tên gọi khác: **Cường L1**), sinh ngày 01-02-1968 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **H N, tổ G, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng**; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Ngư dân; con ông **Huỳnh Văn R** và bà **Nguyễn Thị C** (Chống); vợ là **Phạm Thị P** và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1989 nhỏ nhất sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16-3-2023; đến ngày 11-10-2023, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn C1**, sinh ngày 02-02-1968 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Số G Đ, tổ B, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng**; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Ngư dân; con ông **Nguyễn Hữu T** và bà **Mai Thị M**; vợ là **Nguyễn Thị H** và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16-3-2023; đến ngày 11-10-2023, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Hai, sinh ngày 27-02-1964 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Số D N, tổ E, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng**; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Đăng Kiểm viên - Phó trưởng phòng Phòng Đăng kiểm tàu cá; con ông **Ngô Văn N** và bà **Nguyễn Thị L2**; vợ là **Nguyễn Thị L3** và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16-3-2023; đến ngày 29-8-2023, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Văn L4**, sinh ngày 23-4-1974 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Số F H, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng**; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12 ; nghề nghiệp: Đăng Kiểm viên - Phòng Đăng kiểm tàu cá; con ông **Lê Văn S** và bà **Lê Thị T1;** vợ là **Trần Thị Kim N1** và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1007, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 16-3-2023; đến ngày 11-10-2023, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho **Bảo L5**, có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn C1***:*

Luật sư **Nguyễn Ngọc C2 - Văn phòng L11**, thuộc **Đoàn Luật sư thành phố Đ**, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo **Lê Văn L4***:*

Luật sư **Lê Hữu P1 - Công ty L12** và Cộng sự, thuộc **Đoàn Luật sư thành phố Đ**, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Ủy ban nhân dân thành phố Đ**; trụ sở tại: **Số B T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.**

Người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1262/VP-NC ngày 06-4-2023):

Ông **Lưu Quang K** - Chức vụ: Chi cục trưởng **C3**, thuộc **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đ**; địa chỉ: **Số D T, phường T, quận H**, có mặt tại phiên toà.

(Vụ án còn có 03 bị cáo khác, nhưng không kháng cáo; có 20 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhằm khai thác hải sản trên các vùng biển xa đạt hiệu quả, Chính phủ đã ban hành quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển **H, T** và DK1 (sau đây viết tắt là các vùng biển xa). Trong đó, hỗ trợ chi phí nhiên liệu đi và về của các tàu hoạt động trên các vùng biển xa tối đa 04 chuyến biển/tàu/năm, với mức: Tàu cá lắp máy có tổng công suất từ 90 đến 150 CV, hỗ trợ

22.000.000 đồng/chuyến biển; tàu cá lắp máy có tổng công suất từ 150 đến 250 CV, hỗ trợ 30.000.000 đồng/chuyến biển; tàu cá lắp máy có tổng công suất từ 250 đến 400 CV, hỗ trợ 55.000.000 đồng/chuyến biển; tàu cá lắp máy có tổng công suất từ 400 đến 700 CV, hỗ trợ 75.000.000 đồng/chuyến biển; tàu cá lắp máy có tổng công suất từ 700 CV trở lên, hỗ trợ 100.000.000 đồng/chuyến biển.

Lợi dụng chính sách trên, một số chủ tàu cá đã lập hồ sơ nâng khống công suất máy tàu để trục lợi tiền hỗ trợ của Nhà nước. Việc nâng khống công suất tàu cá được các đối tượng thực hiện bằng hình thức nộp hồ sơ hợp thức thủ tục đến **Chi cục Thủy sản thành phố C3** (sau đây viết tắt là **C3**) là Cơ sở đăng kiểm tàu cá loại II để xin cải hoán thay máy thủy công suất lớn vào tàu cá để hoàn thành các bước thủ tục hành chính và được **C3** cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá với công suất máy lớn hơn, nhưng tàu cá vẫn dùng máy cũ và công suất vẫn như cũ.

Phòng Đăng kiểm tàu cá thuộc **C3** có vị trí, chức năng "Theo dõi và tham mưu cho Chi cục trưởng thực hiện chức năng đăng kiểm tàu cá (Thẩm định xét duyệt các loại thiết kế đóng mới và cải hoán tàu cá; kiểm tra, đánh giá, giám sát an toàn kỹ thuật tàu cá trong đóng mới, nâng cấp, cải hoán và trong suốt quá trình hoạt động) và tổ chức quản lý hồ sơ liên quan đến đăng kiểm tàu cá". Ông **Phạm Ngọc A** giữ chức vụ Trưởng phòng Đăng kiểm tàu cá; ông **Trịnh Quang V** giữ chức vụ Phó Chi cục trưởng **C3**, được phân công ký cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá sau khi đăng kiểm, còn **Ngô H1** và **Lê Văn L4** là các Đăng Kiểm viên.

- Về quy trình cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá trong trường hợp cải hoán, thay đổi máy thủy:

Bước 1, **L6** *bản vẽ thiết kế, nộp hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế, kiểm tra xác định công suất máy tàu:*

Chủ tàu có nhu cầu thay đổi máy thủy trên tàu cá tiến hành liên hệ với đơn vị thiết kế để lập bản vẽ thiết kế; sau đó, nộp hồ sơ bản vẽ thiết kế cho Cơ quan đăng kiểm tàu cá để thẩm duyệt hồ sơ thiết kế. Sau khi tiếp nhận, Lãnh đạo Phòng Đăng kiểm tàu cá phân công Đăng kiểm viên thẩm định thiết kế. Trong quá trình thẩm định hồ sơ thiết kế, nếu chủ tàu có yêu cầu kiểm tra, đánh giá công suất máy thủy dự kiến lắp đặt sẽ liên hệ với Phòng đăng kiểm tàu cá để cử Đăng kiểm viên trực tiếp đến kiểm tra máy thủy và lập Biên bản kiểm tra kỹ thuật máy thủy đã qua sử dụng trước khi lắp đặt xuống tàu cá. Sau khi thẩm định thiết kế, nếu phù hợp Đăng kiểm viên sẽ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế và Văn bản chấp thuận cải hoán tàu cá, để chủ tàu tiến hành thi công.

Bước 2, Giám sát thi công cải hoán tàu cá:

Sau khi nhận Giấy chứng nhận thiết kế, giấy phép cho cải hoán tàu cá do **C3** cấp, thì chủ tàu thuê đơn vị cải hoán thực hiện việc thi công theo thiết kế đã được phê duyệt. Quá trình thi công cải hoán buộc phải có sự tham gia kiểm tra, giám sát của Đăng Kiểm viên tàu cá và lập các biên bản liên quan đến việc giám sát thi công. Khi hoàn thiện thi công thì đơn vị cải hoán cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thiện thi công cải hoán.

Bước 3, Thử nghiệm, đánh giá hoạt động của tàu cá sau khi cải hoán:

Sau khi hoàn thành việc thi công cải hoán, chủ tàu có đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá gửi Phòng Đăng kiểm tàu cá. Căn cứ yêu cầu của chủ tàu, Lãnh đạo Phòng đăng kiểm tàu cá cử Đăng Kiểm viên tiến hành thử nghiệm, đánh giá hoạt động của máy tàu, độ ổn định thân tàu sau khi cải hoán; việc thử nghiệm cần có sự tham gia của chủ tàu, đại diện đơn vị bán máy thủy, đơn vị thi công cải hoán, đơn vị thiết kế tàu (tùy vào từng hạng mục thử nghiệm), nếu đảm bảo điều kiện thì Đăng Kiểm viên sẽ lập biên bản đánh giá kết quả thử nghiệm để các bên tham gia cùng ký xác nhận, sau đó trình lãnh đạo Phòng đăng kiểm tàu cá kiểm tra lại toàn bộ hồ sơ cải hoán và đề xuất Lãnh đạo Chi cục Thủy sản cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá cho chủ tàu. Trên cơ sở Giấy chứng nhận này, **C3** tiếp tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá mới cho chủ tàu.

Việc phân công Đăng Kiểm viên để thẩm định hồ sơ thiết kế, giám sát thi công, giám sát thử tàu khi thực hiện thủ tục đăng kiểm, được lãnh đạo **Chi cục Thủy sản thành phố C3** phân công cho 02 Đăng Kiểm viên, nhằm mục đích hỗ trợ nhau trong quá trình giám sát cải hoán; ngoài ra, giám sát lẫn nhau, không để xảy ra tình trạng thiếu trách nhiệm, không kiểm tra, giám sát đầy đủ.

Trong thời gian từ đầu tháng 02-2022 đến ngày 31-5-2022, có 02 chủ tàu cá dùng thủ đoạn gian dối, không thay máy thủy mới có công suất cao hơn như hồ sơ đề nghị, mà chỉ đục lại số máy, dán tem nhãn mới và lập hồ sơ hợp thức, nâng khống công suất máy tàu để chiếm đoạt tiền hỗ trợ từ Nhà nước, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Tàu cá số đăng ký Đna - 90800-TS của **Nguyễn C1***:*

Nguyễn Chín là chủ tàu cá số đăng ký ĐNa-90800-TS, sử dụng máy hiệu Yanmar, số 811497, công suất 300 CV. Khoảng đầu tháng 02-2022, do giá nhiên liệu tăng cao, nên **C1** muốn nâng khống công suất máy tàu lên 450 CV để được hưởng tiền hỗ trợ của Nhà nước từ mức 55.000.000 đồng lên 75.000.000 đồng. Để thực hiện, **C1** liên hệ thuê **Huỳnh Văn L** làm bộ hồ sơ hợp thức cải hoán máy tàu khống lên 450 CV, với giá là 25.000.000 đồng. Sau khi nhận lời, **L** đã nhận của **C1** 25.000.000 đồng rồi tìm đến **Nguyễn Văn Q** (là người mua bán máy tàu cũ), **L** nói nhờ **Q** tìm mua giúp 01 bộ hồ sơ máy thủy cũ hiệu Yanmar, công suất 450 CV vì máy thủy của **L** không có hồ sơ gốc. **Q** tin lời **L**, nên đã nhờ lại **Mai Đình T2** mua 01 bộ hồ sơ máy thủy với giá 5.000.000 đồng như **L** yêu cầu. Đến cuối tháng 02-2022, **T2** gửi cho **Q** 01 tem nhãn bằng kim loại của máy thủy hiệu Yanmar, model 6KHET, số máy 10123, công suất 450 CV. **Q** đưa cho **L** rồi **L** đưa lại để **C1** tự xóa số máy cũ, đóng số mới ghi trên tem vào lốc máy, sơn mới máy và gắn tem vào máy tàu, xong Chín chụp ảnh máy tàu gửi đi để **T2** làm Chứng thư giám định và các hồ sơ liên quan đến việc hợp thức nguồn gốc máy thủy. Sau đó, **T2** gửi về bộ hồ sơ gồm: 01 bản sao Tờ khai hàng hóa nhập khẩu máy thủy đã qua sử dụng (tờ khai Hải quan) của **Công ty TNHH MTV M1**; 01 bản sao Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 05-6-2018 của **Công ty TNHH MTV M1**; 01 bản gốc Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000478 ngày 17-02-2022 của **Công ty TNHH Đ** xuất bán cho **Nguyễn C1** 01 máy thủy đã qua sử dụng hiệu Yanmar, model 6KH-ET, số máy 10123; 01 bản gốc Chứng thư giám định số 279171/LCL ngày 04-3-2022 của **Công ty TNHH G - Chi nhánh Thành phố H** đối với 01 máy thủy đã qua sử dụng hiệu Yanmar, model 6KH-ET, số máy 10123 của Chín.

Sau khi có hồ sơ máy tàu, ngày 19-3-2022, **L** thuê **Ngô Quang Á** là Giám đốc **Công ty TNHH một thành viên T4** (sau đây viết tắt là **Công ty T4**) lập hồ sơ thiết kế cải hoán cho tàu Đna - 90800-TS, với giá 5.000.000 đồng. Sau khi xuống tàu đo đạc, hoàn thiện bản vẽ thiết kế, ngày 23-3-2022, **Á** nộp hồ sơ thiết kế vào Chi cục Thủy sản xin được cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá Đna - 90800-TS.

Sau khi nhận hồ sơ thiết kế, Trưởng Phòng đăng kiểm phân công 02 Đăng Kiểm viên là **Ngô H1** và **Lê Văn L4** kiểm tra thẩm định hồ sơ thiết kế, kiểm tra cải hoán và kiểm tra an toàn kỹ thuật tàu cá Đna - 90800-TS. Ngày 26-3-2022, **Ngô H1** đi kiểm tra tàu cá Đna - 90800-TS trước khi cải hoán, thì phát hiện máy thủy mới công suất 450 CV đã được lắp sẵn trên tàu, tàu đang ở dưới nước, hoạt động bình thường và có đi biển ngắn ngày. Biết việc này là sai, thay vì yêu cầu tháo dỡ máy mới ra khỏi tàu, nhưng do quen biết và được **L** nhờ giúp, đồng thời muốn tạo điều kiện cho ngư dân có tàu đi biển, hoàn thành công việc được giao, thu phí đăng kiểm cho **C3**, nên **H1** bỏ qua rồi Hai tiến hành lập khống toàn bộ hồ sơ, biên bản liên quan đến các bước tiếp theo của quy trình, gồm: Biên bản kiểm tra kỹ thuật máy thủy đã qua sử dụng trước khi lắp đặt xuống tàu cá, trong đó có kết luận của Đăng kiểm viên "Máy thủy đã qua sử dụng đủ điều kiện lắp đặt trên tàu cá" ngày 26-3-2022; Biên bản kiểm tra kỹ thuật trước khi cải hoán ngày 29-4-2022; Biên bản kiểm tra từng phần ngày 05-5-2022; Biên bản kiểm tra kỹ thuật tàu cải hoán ngày 09-5-2022; Biên bản thử tàu (thử đường dài - xuất xưởng) ngày 09-5-2022; Biên bản kiểm tra chạy thử máy chính đường dài ngày 09-5-2022; Bảng ghi kết quả đo tốc độ tàu ngày 09-5-2022; Bảng ghi kết quả đo quán tính tàu ngày 09-5-2022; Bảng ghi kết quả đo tính năng quay trở của tàu ngày 09-5-2022; Bảng ghi kết quả thử thiết bị neo ngày 09-5-2022.

Quá trình thực hiện, **Ngô H1** và **Huỳnh Văn L** đã đưa, gửi hồ sơ lập khống cho các bên liên quan trong quy trình cải hoán để ký, đóng dấu và lập, cung cấp bổ sung một số biên bản, giấy tờ, tài liệu khống, như sau: Gửi cho đơn vị bán máy thủy là **Công ty TNHH Đ** để ông **Nguyễn Văn T3** (Giám đốc) ký tên và đóng dấu vào Biên bản kiểm tra kỹ thuật máy thủy đã qua sử dụng trước khi lắp đặt xuống tàu cá, ghi ngày 26-3-2022 và Biên bản kiểm tra chạy thử máy chính đường dài, ghi ngày 09-5-2022; nhờ ông **Bùi Đình H2** là Phó Giám đốc **Công ty Cổ phần K1**.Tech là đại diện đơn vị thi công cải hoán tàu cá lập khống các tài liệu: 01 Hợp đồng lắp đặt máy tàu cá võ gỗ, ghi số 03TD/2022/HĐKT ngày 29-4-2022 để **Công ty K1**.Tech lắp đặt máy thủy lên tàu cá Đna - 90800-TS; 01 Biên bản nghiệm thu, quyết toán và thanh lý, ghi ngày 09-5-2022; xuất 01 Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000002 ngày 04-5-2022 về lắp đặt máy thủy lên tàu cá Đna - 90800-TS; 01 Giấy chứng nhận hoàn thành việc cải hoán, sữa chữa tàu cá Đna - 90800-TS ghi ngày 09-5-2022; đồng thời, ký khống các biên bản kiểm tra kỹ thuật, thử tàu do Hai lập; nhờ ông **Ngô Quang Á**, Giám đốc **Công ty T4** là đơn vị thiết kế cải hoán tàu lập khống 01 Biên bản xác định trọng lượng tàu không.

Tuy phân công 02 Đăng Kiểm viên, nhưng trên thực tế chỉ có một mình Đăng Kiểm viên Ngô Hai thực hiện công việc đối với tàu Đna - 90800-TS, còn **Lê Văn L4** vì tin tưởng **H1** là đồng nghiệp, cấp trên trực tiếp, muốn hoàn thành nhiệm vụ

cá nhân được giao và một phần vì muốn thu phí đăng kiểm cho **C3**, nên mặc dù không tham gia hoạt động đăng kiểm tàu cá ĐNa-90800-TS, nhưng **L4** vẫn ký vào tất cả các biên bản do **H1** đưa với tư cách Đăng kiểm viên tàu cá.

Sau khi hoàn tất hồ sơ khống, 02 Đăng kiểm viên là **H1** và **L4** đã có báo cáo đề xuất và ngày 31-5-2022, **C3** đã ký ban hành Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá Đna - 90800-TS cho **Nguyễn C1** với mức công suất 450 CV. Sau đó, **C1** đã cho tàu đi 04 chuyến biển, được hỗ trợ chi phí nhiên liệu tổng cộng 300.000.000 đồng, chiếm đoạt của Nhà nước 80.000.000 đồng.

Vụ thứ 02: Tàu cá số đăng ký Đna - 91093-TS của **Lê Văn L7***:*

Lê Văn L7 là chủ tàu cá Đna- 91093-TS, sử dụng máy Yanmar, loại 6HAK-DT, số 0069, công suất 280 CV. Cũng trong thời gian đầu tháng 02-2022, **L7** liên hệ với **Huỳnh Văn L** để nhờ lập hồ sơ nâng khống công suất máy tàu lên trên 400 CV; **L** đồng ý và đã nhận chi phí từ Lá 35.000.000 đồng; đến khoảng cuối tháng 5-2022, thấy chưa có kết quả, **L7** đến nhà hỏi, thì **L** yêu cầu đưa thêm 10.000.000 đồng.

Với cách thức và thủ đoạn tương tự như đối với tàu cá Đna - 90800-TS, **L7, L, H1, L4, H2** và **Á** đã lập hồ sơ khống và ngày 31-5-2022 đã được Chi cục Thủy sản cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá Đna - 91093-TS cho Lá với công suất 410 CV. Sau đó, **L7** đã cho tàu đi 04 chuyến biển, được hỗ trợ chi phí nhiên liệu tổng cộng 300.000.000 đồng, chiếm đoạt của Nhà nước 80.000.000 đồng.

Ngoài ra với thủ đoạn tương tự, **Huỳnh Văn L** đã nhận của **Lê Văn L8** 50.000.000 đồng để nâng khống công suất tàu cá số đăng ký Đna - 90465-TS của **L8** (do **Lê Minh P2** đứng tên hộ) từ 498 CV lên 738 CV. Ngày 26-10-2022, **C3** cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá Đna - 90465-TS với công suất 738CV. Tuy nhiên, sau khi làm xong thì **L8** tự nhận thấy việc làm là vi phạm pháp luật, nên không nhận tiền hỗ trợ của Nhà nước.

Tại các Kết luận giám định số 219/KL-KTHS và số 220/KL-KTHS ngày 16-3-2023, **Phòng K2 Công an thành phố Đ** *xác định:*

Số máy 10123 của máy nổ gắn trên tàu cá mang số hiệu Đna - 90800-TS và số máy 00347 của máy nổ gắn trên tàu cá mang số hiệu Đna - 91093-TS không nguyên thủy.

Tại Kết luận giám định số 996/KL-KTHS ngày 24-11-2023, **Phòng K2 Công an thành phố Đ** *xác định:*

Chữ viết, chữ ký mang tên **Ngô H1** và **Lê Văn L4** trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A13, từ A21 đến A30 và A36 so với chữ viết, chữ ký của **Ngô H1** và **Lê Văn L4** trên các mẫu so sánh (M1 đến M3, M4 và M5) do cùng một người viết và ký ra.

Chữ ký mang tên **Bùi Đình H2** trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A7 đến A27, từ A31 đến A35 so với chữ ký của **Bùi Đình H2** trên các mẫu so sánh ký hiệu M6 và M7 do cùng một người ký ra.

Chữ ký mang tên **Ngô Quang Á** trên các mẫu cần giám định ký hiệu A30, A36, A37 và A38 so với chữ ký của **Ngô Quang Á** trên các mẫu so sánh ký hiệu M8 và M9 do cùng một người ký ra.

Chữ viết, chữ ký mang tên **Nguyễn C1** trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A5 đến A15 so với chữ viết, chữ ký của **Nguyễn C1** trên mẫu so sánh ký hiệu từ M10 đến M14 do cùng một người viết và ký ra.

Chữ viết, chữ ký mang tên **Nguyễn C1** trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A30 đến A33 so với chữ viết, chữ ký của **Nguyễn C1** trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M10 đến M14 không phải do cùng một người viết và ký ra.

Chữ viết, chữ ký mang tên **Lê Văn L7** trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A18 đến A29 so với chữ viết, chữ ký của **Lê Văn L7** trên mẫu so sánh ký hiệu M15 do cùng một người viết và ký ra;

Chữ ký mang tên **Lê Văn L7** trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A34 đến A36 so với chữ ký của **Lê Văn L7** trên mẫu so sánh ký hiệu M15 không phải do cùng một người ký ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 16-5-2024, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Huỳnh Văn L 02 (hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam 06 tháng 25 ngày; bị cáo còn phải thi hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 05 (năm) ngày tù).

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

N (mười lăm) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam 06 (sáu) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày; bị cáo còn phải thi hành 08 (tám) tháng 05 (năm) ngày tù).

3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 356; các điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Ngô Hai 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam 05 (năm) tháng 13 (mười ba) ngày; bị cáo còn phải thi hành 09 (chín) tháng 17 (ngày) ngày tù.

Phạt tiền bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

4. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 356; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Văn L4 12 (mười hai) tháng tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam 06 (sáu) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày; bị cáo còn phải thi hành 05 (năm) tháng 05 (ngày) ngày tù).

Phạt tiền bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 04 bị cáo khác; quyết định áp dụng biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 20-5-2024, **Lê Văn L4** kháng cáo xin giảm hình phạt.
- Ngày 22-5-2024, **Ngô H1** kháng cáo xin hưởng án treo.
- Ngày 23-5-2024, **Huỳnh Văn L** kháng cáo xin hưởng án treo.
- Ngày 24-5-2024, **Nguyễn C1** kháng cáo xin giảm hình phạt hoặc được hưởng án treo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên toà,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, **Huỳnh Văn L, Nguyễn C1, Lê Văn L4** và **Ngô H1** kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Huỳnh Văn L, Nguyễn C1, Lê Văn L4.**
- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Ngô H1.**

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 16-5-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo hướng giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo **Ngô H1** được hưởng án treo.

Các bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo **Nguyễn C1** và bị cáo **Lê Văn L4** tranh luận công khai; nói lời sau cùng các bị cáo đều thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh (Đối với các bị cáo kháng cáo):

Lợi dụng chính sách hỗ trợ chi phí nhiên liệu đi và về của các tàu cá hoạt động trên các vùng biển xa tính trên cơ sở lũy tiến theo công suất máy tàu, từ tháng 02-2022, hai chủ tàu cá Đna - 90800-TS là **Nguyễn C1** và tàu cá Đna - 91093-TS là **Lê Văn L7** đã thuê **Huỳnh Văn L** lập hồ sơ nâng khống công suất máy tàu để chiếm đoạt tiền của Nhà nước. Sau khi hoàn thành hồ sơ nâng khống công suất máy tàu, **C1** và **L7** đã cho tàu đi biển và mỗi người đã chiếm đoạt của **Ủy ban nhân dân thành phố Đ** 80.000.000 đồng.

Do được **Huỳnh Văn L** nhờ, đồng thời muốn tạo điều kiện cho tàu cá của ngư dân được đi biển, hoàn thành công việc chuyên môn được giao và thu phí đăng kiểm cho **C3, Ngô H1** với tư cách Đăng Kiểm viên tàu cá đã 02 lần lập 02 hồ sơ cải hoán tàu cá nâng khống công suất máy tàu Đna - 90800-TS của **Nguyễn C1** từ 300 CV lên 450 CV và tàu Đna - 91093-TS của **Lê Văn L7** từ 280 CV lên 410

CV. **Lê Văn L4** được phân công cùng với **Ngô H1** giải quyết 02 hồ sơ xin cải hoán tàu cá Đna - 90800-TS và tàu cá Đna - 91093-TS, nhưng không tham gia giải quyết, mà với tư cách Đăng kiểm viên tàu cá đã ký khống vào 02 hồ sơ này do **H1** đưa. Trên cơ sở hồ sơ khống do **H1** và **L4** trình lên, **C3** đã cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá cho tàu Đna - 90800-TS của Chín với công suất 450 CV vàtàu Đna - 91093-TS của Lá với công suất 410 CV để **C1** và **L7** mỗi bị cáo chiếm đoạt của **Ủy ban nhân dân thành phố Đ** 80.000.000 đồng.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng kết án **Huỳnh Văn L** và **Nguyễn C1** về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", với tình tiết định khung "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; kết án **Ngô H1** và **Lê Văn L4** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ", với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 356 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về hình phạt:

Đây là vụ án thuộc nhóm các tội xâm phạm sở hữu và các tội phạm về chức vụ; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo có đủ nhận thức để đánh giá và phân biệt được việc làm của mình, nhưng vì động cơ cá nhân, hai bị cáo (**Huỳnh Văn L**, **Nguyễn C1**) đã cố ý xâm phạm đến tài sản của Nhà nước thông qua hành vi của người có chức vụ, quyền hạn (**N**, **Lê Văn L4**). Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét hành vi, đánh giá vai trò để có mức hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo.

- Đối với **Huỳnh Văn L**:

Huỳnh Văn L hai lần thực hiện hành vi nâng khống công suất máy của hai tàu cá, từ đó tạo điều kiện cho **Nguyễn C1** và **Lê Văn L7** chiếm đoạt của Nhà nước 160.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại số tiền do phạm tội mà có (106.367.228 đồng); bản thân bị cáo tích cực tham gia các hoạt động ở địa phương; có cha, mẹ được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt bị cáo 02 năm tù (mức khởi điểm của khung hình phạt) là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Mặc dù, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp được tài liệu để chứng minh đã nộp tiền truy thu là 13.632.772 đồng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, lợi dụng chính sách khuyến khích, hỗ trợ của Nhà nước cho các cá nhân khai thác hải sản trên các vùng biển xa để chiếm đoạt tiền của Nhà nước; đồng thời, hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là mức khởi điểm của khung hình phạt; do đó, để cải tạo giáo dục bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với các tội phạm này, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Đối với **Nguyễn C1** và **Ngô H1** và **Huỳnh Văn L9**:

Để được hưởng lợi từ chính sách hỗ trợ của Nhà nước, **Nguyễn C1** đã nhờ **Huỳnh Văn L** nâng khống công suất máy tàu cá do mình sở hữu rồi chiếm đoạt của nhà nước 80.000.000 đồng; **Ngô H1** chỉ vì muốn hoàn thành công việc chuyên môn được giao và thu phí đăng kiểm cho **C3**, bị cáo đã lập hồ sơ cải hoán tàu cá nâng khống công suất máy tàu; còn **Lê Văn L4** được phân công cùng với **Ngô H1** giải quyết 02 hồ sơ xin cải hoán tàu cá, mặc dù không tham gia giải quyết, nhưng với tư cách Đăng kiểm viên tàu cá, bị cáo đã ký khống vào 02 hồ sơ này, từ đó tạo điều kiện cho các bị cáo khác chiếm đoạt tiền của Nhà nước. Tuy nhiên, do các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại số tiền do phạm tội mà có (**Nguyễn C1** nộp 80.000.000 đồng, **Ngô H1** nộp 61.500.000 đồng, **Lê Văn L4** nộp 30.000.000 đồng); **Nguyễn C1** có bố đẻ là Liệt sĩ, được Chính phủ cách mạng **lâm thời Cộng hòa M2** tặng Huy chương giải phóng hạng nhất, **Hội M2** tặng Huân chương chiến công giải phóng hạng ba; Ngô Hai có bố đẻ là Liệt sĩ, có vợ được Chủ tịch **UBND thành phố Đ** tặng bằng khen, vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm 2014 - 2015 và 2015 -2016, bản thân bị cáo được công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng, vì đạt thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, trong phong trào thi đua các năm 1999, 2000 và 21 năm liền từ 2002 đến 2022; **Lê Văn L4** có mẹ đẻ được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo được công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng vì đạt thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, trong phong trào thi đua các năm 2012, 2013 và 08 năm liền từ 2015 đến 2022; ngoài ra, tại Tòa án cấp phúc thẩm **Ngô H1** và **Lê Văn L4** chứng minh đã nộp 20.000.000 đồng tiền phạt, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, **Ngô H1** đang nuôi mẹ già 91 tuổi (có bệnh án và có xác nhận của chính quyền địa phương), tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo được bị hại xin giảm hình phạt. Do tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo đều có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của **Nguyễn C1, Ngô H1** và **Lê Văn L4.**

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[4]. Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên **Huỳnh Văn L** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Do kháng cáo được chấp nhận, nên **Nguyễn C1, Ngô H1** và **Lê Văn L4** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Huỳnh văn L10**.
- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Chín .**
- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Ngô H1** và **Lê Văn L4.**

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 16-5-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo **Nguyễn C1**, **Ngô H1** và **Lê Văn L4.**

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Huỳnh Văn L** 02 (hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được trừ thời gian tạm giam 06 (sáu) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày; bị cáo còn phải thi hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 05 (năm) ngày tù).

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Nguyễn Chín 06 (sáu) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 356; các điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Ngô Hai 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Ngô Hai cho **Ủy ban nhân dân phường N**, **quận S, thành phố Đà Nẵng** giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt tiền bị cáo **Ngô H1** 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước; khấu trừ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền phạt trong tổng số tiền 41.500.000 đồng (bốn mốt triệu năm trăm nghìn đồng) mà Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên trả cho bị cáo; **Ngô H1** đã nộp đủ tiền phạt.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Trả lại cho bị cáo **Ngô H1** 21.500.000 đồng (hai mốt triệu năm trăm nghìn đồng).

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 356; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **L** (sáu) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Phạt tiền bị cáo **Lê Văn L4** 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước; bị cáo đã nộp tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0000387 ngày 26-7-2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo **Huỳnh Văn L** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo **Nguyễn C1**, **Ngô H1** và **Lê Văn L4** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Việt Cường